

BẢO HƯNG PHÁT

CÔNG TY TNHH

THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT BẢO HƯNG PHÁT

PHỤ KIỆN HỆ CƠ ĐIỆN



OSRAM

Schneider
Electric

ABB

Panasonic

PHILIPS

legrand

PHỤ KIỆN HỆ CƠ ĐIỆN – CÔNG TY TM – KT BẢO HƯNG PHÁT



Ty ren – Bịt đầu ty ren:

Vật liệu: Thép mạ điện, thép mạ kẽm nhúng nóng, Inox 304.



Mã Sản Phẩm Product Code		Kích Thước Ty Thread rod size	Độ Dài (Length)
TY REN	BÍT ĐẦU TY	(mm)	(m)
TY6	BDT6	M6	1000 / 2000 / 3000
TY8	BDT8	M8	1000 / 2000 / 3000
TY10	BDT10	M10	1000 / 2000 / 3000
TY12	BDT12	M12	1000 / 2000 / 3000
TY16	BDT16	M16	1000 / 2000 / 3000

Khớp nối Ty ren – đai ốc – Long đền:

Vật liệu: thép mạ điện, thép mạ kẽm nhúng nóng.



Mã Sản Phẩm Product Code			Kích Thước Ty Ren Thread rod size
NỐI TY REN	TÁN (E CU)	LONG ĐỀN	(mm)
NTR6	TAN6	LD6	M6
NTR8	TAN8	LD8	M8
NTR10	TAN10	LD10	M10
NTR12	TAN12	LD12	M12
NTR16	TAN16	LD16	M16

Tắc kê đạn – Tắc kê tường:

Vật liệu: Thép mạ điện.



TKD



TKT

Mã Sản Phẩm Product Code		Kích thước ty ren Thread rod Size
Drop in Anchor	Bolt Anchor	(mm)
TKD6	TKT6	M6
TKD8	TKT8	M8
TKD10	TKT10	M10
TKD12	TKT12	M12
TKD14	TKT14	M14
TKD16	TKT16	M16

Kẹp xà gồ HB2:

Vật liệu: thép mạ điện, thép mạ kẽm nhúng nóng.

Độ dày: 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm, 5.0mm, 6.0mm



XG



XGD



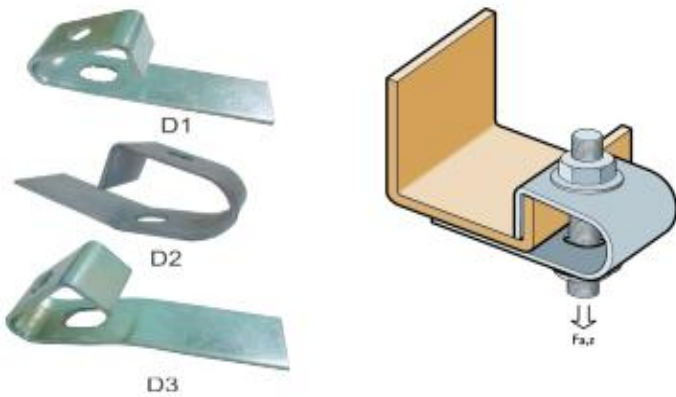
XGTN



Mã Sản Phẩm Product Code			Kích Thước Ty Ren Thread rod size
HB2	HB2 - DẦM	HB2 - TẢI NẶNG	(mm)
XG10	XGD10	XGTN10	M10
XG12	XGD12	XGTN12	M12
XG16	XGD16	XGTN16	M16

Kẹp xà gồ D2:

Vật liệu: Thép mạ điện, thép mạ kẽm nhúng nóng.



Mã Sản Phẩm Product Code	Góc Nghiêng Angle (Độ)
XGD	(mm)
XGD1	0
XGD2	15
XGD3	345-15°

Cùm treo:

Vật liệu: Thép mạ điện, thép nhúng nóng.

Độ dày: 1.5mm,2.0mm,2.5mm,



Mã Sản Phẩm Product Code		Kích thước ống size
(mm)		
CTDN15	CTMDN15	21
CTDN20	CTMDN20	27
CTDN25	CTMDN25	34
CTDN32	CTMDN32	42
CTDN40	CTMDN40	49
CTDN50	CTMDN50	60
CTDN65	CTMDN65	76
CTDN80	CTMDN80	90
CTDN100	CTMDN100	114
CTDN125	CTMDN125	140
CTDN150	CTMDN150	168
CTDN200	CTMDN200	216

Cùm Treo Dạng Bí.

Vật liệu: Thép mạ điện, thép mạ kẽm nhúng nóng.

Độ dày: 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm.

Mã Sản Phẩm Product Code	Kích thước ống size
THÉP	(Inch)
CBDN15	21
CBDN20	27
CBDN25	34
CBDN32	42
CBDN40	49
CBDN50	60
CBDN65	76
CBDN80	90
CBDN100	114
CBDN120	140
CBDN150	168
CBDN200	216



Cùm Chữ U (U bolt).

Vật liệu: Thép mạ điện, Thép mạ kẽm nhúng nóng.



Mã Sản Phẩm Product Code		Kích thước ống size (mm)
CUB15	CUBL15	21
CUB20	CUBL20	27
CUB25	CUBL25	34
CUB32	CUBL32	42
CUB40	CUBL40	49
CUB50	CUBL50	60
CUB65	CUBL65	76
CUB80	CUBL80	90
CUB100	CUBL100	114
CUB125	CUBL125	140
CUB150	CUBL150	168
CUB200	CUBL200	216

Kẹp Treo.

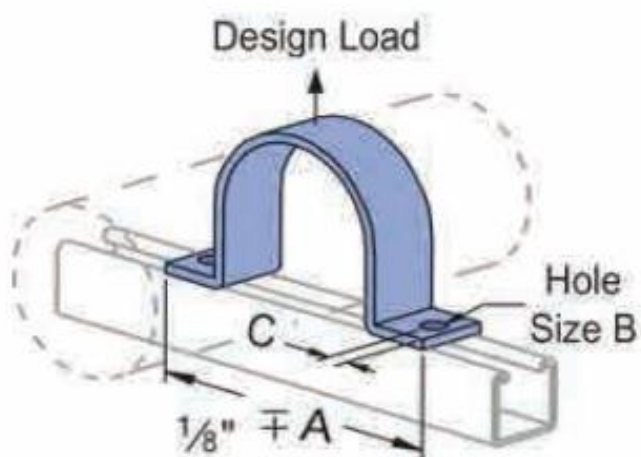
Vật liệu: Thép mạ điện, Thép mạ kẽm nhúng nóng.



Mã Sản Phẩm Product Code	Kích thước ống size (Inch)
CKDN15	21
CKDN20	27
CKDN25	34
CKDN32	42
CKDN40	49
CKDN50	60
CKDN65	76
CKDN80	90
CKDN100	114
CKDN120	140
CKDN 150	168
CKDN 200	216

Kẹp Giữ Omega:

Vật liệu: Thép mạ điện, Thép mạ kẽm nhúng nóng.



Mã Sản Phẩm Product Code	Kích thước ống size (Inch)
CODN15	21
CODN20	27
CODN25	34
CODN32	42
CODN40	49
CODN50	60
CODN65	76
CODN80	90
CODN100	114
CODN120	140
CODN 150	168
CODN 200	216

BuLong Đầu Tròn Cổ Vuông –

BuLong Cường độ cao.

Vật liệu: Thép mạ điện, Thép mạ kẽm nhúng nóng, Inox 304.



Mã Sản Phẩm Product Code		Độ Dài Length (mm)
BL Thường	BL Cổ Vuông	Thép cường độ 4.6 ,8.8
BLM6	BLCVM6	15 - 30
BLM8	BLCVM8	15 - 80
BLM10	BLCVM10	20 - 100
BLM12	BLCVM12	20 - 120
BLM14	BLCVM14	25 - 150
BLM16	BLCVM16	30 - 150
BLM18	BLCVM18	30 - 180
BLM20	BLCVM20	40 - 200
BLM22	BLCVM22	50 - 240



CÔNG TY TNHH TM –KT BẢO HƯNG PHÁT

VP : 368A , Lương Định Của, Phường An
Phú, Quận 2 , TP.HCM

Nhà máy 1: Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Nhà máy 2: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Hotline : 0907553298 - 0906614440

